

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày: 21-3-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - THÁI BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể - Trưởng Công an xã Đoan Hùng.
2. Bà Trần Thị Thủy - Giáo viên trường THCS Phạm Đôn Lễ xã Tân Lễ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Đăng Kh, sinh ngày 18/9/2000; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D, sinh năm 1978 và bà Trần Thị H, sinh năm 1981 (đã chết); Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến lớp 10/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Kh: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1978 (là bố đẻ bị cáo Kh – có mặt).

HKTT: Thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955 (đã chết)

Trú tại: Thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

- 1 - Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1952 (là chồng của bà M)
- 2 – Anh Nguyễn Xuân M1, sinh năm 1977 (là con của bà M - có mặt)
- 3 – Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979 (là con của bà M)
- 4 - Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1983 (là con của bà M)

Đều trú tại: Thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình. (Ông M, anh T và chị C có giấy ủy quyền cho anh M1)

Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 2000 “vắng mặt”.

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Lê Thị Ph, sinh năm 1978 “vắng mặt”.

3. Anh Phạm Đức K, sinh năm 1983 “vắng mặt”.

Đều trú tại: Thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 19/9/2017, Bùi Đăng Kh không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 17B4 - 320.03 chở phía sau là Nguyễn Văn Th, sinh năm 2000, trú tại Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình đi trên đường liên xã theo hướng từ UBND xã M đi dốc đê Phú Lạc. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận Thôn P, xã M, huyện H thì Kh phát hiện phía trước cách xe của Kh đang điều khiển khoảng 30m có bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955 điều khiển xe đạp đi cùng chiều. Kh điều khiển xe máy sang trái vượt xe đạp của bà M ở khoảng giữa đường hơi chệch về phần đường bên phải theo chiều đi của Kh, khi đầu xe máy cách đuôi xe của bà M khoảng 2m thì Kh quay mặt lại phía sau nói chuyện với Thuận nên phần củ dầu phanh bên phải xe mô tô do Kh điều khiển đã va chạm với phần đầu tay lái bên trái xe đạp do bà M điều khiển xe đạp làm xe đạp đổ, bà M ngã xuống đường bị thương. Sau khi gây tai nạn, Kh đã cùng mọi người đưa bà M đến trạm y tế xã M sơ cứu và chuyển đến bệnh viện đa Khoa Hưng Nhân, huyện H cấp cứu, sau đó chuyển đến bệnh viện Việt Đức Hà Nội điều trị. Đến ngày 21/9/2017 bà M tử vong tại gia đình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 19/PY/PC54 ngày 24/9/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị M: “Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông gây tụ máu dưới màng cứng vùng đỉnh - chẩm; chảy máu màng mềm lan tỏa hai bán cầu, dập não trán 2 bên và chẩm trái. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não”

Tại bản cáo trạng số 11/CT- VKS ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Bùi Đăng Kh về tội “vi phạm quy định về điều khiển

phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xử bị cáo Bùi Đăng Kh phạm tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; áp dụng tại điểm a khoản 2 điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 69, Điều 74 và Điều 60 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; phạt bị cáo Bùi Đăng Kh từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4(bốn) năm đến 5 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Bùi Đăng Kh đã tự nguyện bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại với số tiền là 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*), anh Nguyễn Xuân M1 đã nhận đủ và có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào, xin Miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh, điều kiện của gia đình bị cáo, cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Kh: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Đăng Kh tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Công an huyện H lập ngày 19/9/2017, tại đường trục đường liên xã, thuộc địa phận Thôn P, xã M, huyện H; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Công an huyện H lập hồi 15 giờ ngày 19/9/2017 tại Công an huyện H; bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 19/PY/PC54 ngày 24/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: anh Nguyễn Văn Th; Chị Lê Thị Ph và anh Phạm Đức K, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 19/9/2017 tại trục đường liên xã thuộc địa phận Thôn P, xã M, huyện H, Bùi Đăng

Kh, sinh ngày 18/9/2000, trú tại Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình, không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 17B4 - 320.03 có hành vi vượt xe không đúng quy định, vi phạm khoản 9, Điều 8 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955, trú tại Thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình điều khiển đi xe đạp cùng chiều theo chiều đi của Kh. Hậu quả: Bà M bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông gây tụ máu dưới màng cứng vùng đỉnh - chẩm; chảy máu màng mềm lan tỏa hai bán cầu, dập não trán 2 bên và chẩm trái. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo Kh đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Kh là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, đã điều khiển xe mô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định trong Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác.

[4] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Đăng Kh không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 48 BLHS, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại cho đại diện người bị hại; đại diện người bị hại có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Kh, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo Kh có nhân thân tốt, cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Kh dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo Kh phạm tội ở tuổi chưa thành niên nên khi lượng hình bị cáo còn được áp dụng các Điều 69, Điều 74 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Từ các nhận xét trên, xét thấy chỉ cần phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện sự Khn hồng của pháp luật.

[5] Đối với anh Bùi Văn D là bố bị cáo Kh đồng thời là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 17B4-320.03. Ngày 19/9/2017 khi bị cáo Kh lấy xe đi anh Duyên không biết, việc Kh tự ý lấy xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn làm bà Nguyễn Thị M chết. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không xử lý đối với anh Duyên về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bùi Đăng Kh cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Đại diện của bị hại là anh Nguyễn Xuân M1 đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường khoản tiền gì khác nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 17B4 - 320.03 cho anh Bùi Văn D; và trả lại xe đạp mi ni, 01 chiếc nón lá và 01 chiếc kẹp tóc màu đỏ cho anh Nguyễn Xuân M1 đại diện gia đình người bị hại là đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Kh phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Từ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Bùi Đăng Kh** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60, Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt Bùi Đăng Kh **02 (hai)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04(bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Kh cho UBND xã M giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Kh phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Đăng Kh, người đại diện cho bị cáo là anh Bùi Văn D, người đại diện cho người bị hại là anh Nguyễn Xuân M1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Nguyễn Xuân M, anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

Hung Hà, ngày 21 tháng 3 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

*** Với Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bể - Trưởng Công an xã Đoan Hùng và bà Trần Thị Thủy - Giáo viên trường THCS Phạm Đôn Lễ xã Tân Lễ.

Căn cứ vào các Điều 299, Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vào hồi 11 giờ 10 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án hình sự đối với bị cáo:

Bùi Đăng Kh, sinh ngày 18/9/2000; chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo **Bùi Đăng Kh** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60, Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về hình phạt: Xử phạt **Bùi Đăng Kh 02 (hai)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04(bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Kh cho UBND xã M giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Kh phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản đã được thông qua tại phòng nghị án vào hồi 11 giờ 25 phút cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà